TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2023/HS-ST

Ngày: 15 – 11 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quang Trác

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Luân
2. Bà Đào Thị Thu Hằng

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lương Văn Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hưng Hà

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên toà: Ông Lê Quang Hưởng - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 11 năm 2023; Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 113/2023/TLST-HS ngày 18/10/2023; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2023/QĐXXST-HS ngày 01/11/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh ngày 02/8/1986 tại huyện H, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1960. Nhân thân: Bản án số 09/2013/HSST ngày 31/01/2013, Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản"; Bản án số 30/2019/HSST ngày 09/5/2019, Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/7/2023, đến ngày 15/7/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình, trích xuất có mặt.

* Người làm chứng:

+ Anh Đào Văn T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn Th, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình.

+ Anh Trần Văn T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Anh T, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 09/7/2023, bị cáo đi đến khu vực ngã tư thị trấn T, huyện Đ và mua 01 gói ma túy, loại Hêrôin của người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ với giá 200.000 đồng, mục đích để sử dụng; đến khoảng 18

giờ 30 phút cùng ngày khi về đến khu vực thôn T, xã M, huyện H thì bị Công an huyện Hưng Hà phát hiện bắt quả tang; đã thu giữ 01 gói ma túy, loại Hêrôin, khối lượng 0,1210 gam của D. Công an huyện Hưng Hà đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn D, cơ quan điều tra không quản lý, thu giữ đồ vật gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Bản kết luận giám định số 1069/KL-KTHS ngày 13/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 0,1210 gam.

Bản Cáo trạng số 117/CT-VKSHH, ngày 12/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà đã truy tố Nguyễn Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bị cáo D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như tại bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/7/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng, quyết định án phí hình sự theo luật định

Bị cáo D không có tranh luận

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 09/7/2023, bị cáo mua 01 gói ma túy, loại Hêrôin của người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ ở khu vực ngã tư thị trấn T, huyện Đ với giá 200.000 đồng, mục đích để sử dụng, đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày thì bị phát hiện bắt quả tang, lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng. Ngoài ra còn được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản quản lý và niêm phong đồ vật, tài liệu; Bản kết luận giám định số 1069/KL-KTHS ngày 13/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái

Bình. Như vậy có đầy đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 BLHS: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*

……….

c) Heroine, Cocain, Methamphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

…….

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ma túy là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm nguy hiểm, tác động tiêu cực đến nhiều mặt của đời sống xã hội, bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo tàng trữ trái phép 0,1210 gam Hêrôin nên đã phạm vào tình tiết quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; mặt khác bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội "Cưỡng đoạt tài sản" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo không lấy đó là bài học để cải tạo, tu dưỡng bản thân mà vẫn cố tình phạm tội. Do vậy cần phải có hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo bị cáo nói riêng cũng như phòng chống tội phạm nói chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng xét bị cáo thành khẩn khai báo, do đó cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Bị cáo mục đích tàng trữ trái phép ma túy là để sử dụng cho bản thân, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

[5] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ ở khu vực ngã tư thị trấn T, huyện Đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà đã tiến hành điều tra, xác minh, không xác định được người bán ma túy cho bị cáo nên không có căn cứ xử lý người bán ma túy cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu toàn bộ số ma túy đựng trong phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số: 1069/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình để tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Bị cáo có quyền kháng cáo

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/7/2023.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu toàn bộ số ma túy đựng trong phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số 1069/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình để tiêu hủy (khối lượng ma túy hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà quản lý).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- THADS huyện Hưng Hà;
- Bị cáo – Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ; VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Quang Trác